

SỐ TƯ PH:

Ngày 17-07-2017

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 2992

Số: 02 /CT-UBND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Năm 2018 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, là năm bản lề có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2016-2020. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 được xây dựng trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước đang có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu như sau:

I. YÊU CẦU

1. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2017; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về một số giải pháp chủ yếu điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và dự toán ngân sách năm 2017 đánh giá nghiêm túc, khách quan tình hình thực hiện trên cơ sở các kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2017 và ước thực hiện cả năm 2017 so với mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; những tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan để có biện pháp khắc phục trong những tháng cuối năm 2017.

2. Xác định mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 trên cơ sở đánh giá tình hình trong nước và của tỉnh trong thời gian qua; dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước, trong đó làm rõ cơ hội, thách thức đối với phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm 2016-2020.

3. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 phải phù hợp với Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII để đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

4. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị; đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực, ngân sách nhà nước, nâng cao chất lượng và hiệu quả của kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa theo hướng hiệu quả. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Chú trọng chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Về phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025; triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 26/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/02/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; các kế hoạch, chương trình và đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, trong đó tập trung vào 3 khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm. Phân đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2018 đạt trên 8% so với năm 2017.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện tốt các chính sách về đất đai để khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, đẩy mạnh cơ giới hóa, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tạo ra vùng sản xuất lớn, triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông sản; tăng cường gắn kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xử lý dứt điểm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi. Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016-2020. Thường xuyên nắm bắt tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh. Huy động nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Thu hút các dự án công nghiệp thuộc nhóm công nghệ mới hiện đại. Triển khai có hiệu quả các đề án khuyến công đã được phê duyệt, thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề khu vực nông thôn. Tăng cường giám sát đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp, phấn đấu hoàn thành đưa vào sản xuất đúng tiến độ góp phần tăng trưởng chung của ngành trong tăng trưởng kinh tế năm 2018.

Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ; triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực

hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*; tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng khai thác tiềm năng để phát triển du lịch, nhằm tạo việc làm, khai thác có hiệu quả về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hoá, lịch sử; có giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch để thu hút mạnh khách du lịch đến với tỉnh Tuyên Quang.

Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và tiêu dùng. Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường mới.

Thực hiện tốt các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung đầu tư cho sản xuất, kinh doanh; ưu tiên vốn hỗ trợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2.2. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

Thực hiện nhất quán, hiệu quả Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát trong việc phân bổ và sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện Thông báo số 150/TB-VPCP ngày 21/3/2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang. Huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Tập trung nguồn lực, kiên quyết trong chỉ đạo, điều hành để bảo đảm các dự án, công trình trọng điểm được triển khai đúng tiến độ, chất lượng, nhất là các công trình giao thông kết nối, tập trung xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, tuyến đường trục đô thị từ thành phố Tuyên Quang đến trung tâm huyện Yên Sơn; các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh. Đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi, các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, du lịch, thông tin truyền thông và các công trình phúc lợi xã hội khác. Thực hiện nghiêm túc, giải quyết nhanh chóng các thủ tục đầu tư, giải phóng và bàn giao mặt bằng kịp thời cho các nhà đầu tư; kiên quyết xử lý và thu hồi các dự án đầu tư chậm triển khai để khai thác, sử dụng đất hiệu quả hơn.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, bảo đảm có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đến năm 2020*; trong đó tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Thực hiện tốt Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*; Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

2.3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

Thực hiện tốt Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái. Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước. Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới kinh tế xanh, bền vững. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường; kiên quyết xử lý các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Chú trọng các biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Đẩy mạnh các giải pháp hữu hiệu giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường, cảnh quan ở khu vực nông thôn, khu vực đô thị.

2.4. Về phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển; thực

hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về *phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*; Kế hoạch của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Thực hiện Chương trình lao động - việc làm giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang; các chế độ, chính sách đối với người lao động. Thực hiện hiệu quả Chương trình Mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, kịp thời triển khai các chính sách trợ cấp, hỗ trợ đối tượng chính sách. Ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai.

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, tiếp tục triển khai Đề án Bệnh viện vệ tinh trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa, chú trọng mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo; bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật. Tiếp

tục thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

2.5. Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tăng cường biện pháp triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ngành, thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đánh giá, thi tuyển công chức, viên chức gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Duy trì vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và đẩy mạnh, tăng cường việc thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh. Thực hiện Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính đối với cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực thi công vụ của người đứng đầu, công chức của các cơ quan, đơn vị và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm.

Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính phù hợp, khả thi và phát huy hiệu quả khi triển khai thực hiện. Đẩy mạnh công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở.

Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra. Tăng cường công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; thực hiện đồng bộ, toàn diện các biện pháp phòng ngừa đi đôi với kiên quyết đấu tranh, xử lý các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

2.6. Công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh

Thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 12/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác phát triển với các địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh, thành phố trong cả nước; nghiên cứu, xây dựng kế hoạch ký kết thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh và một số địa phương, tập đoàn kinh tế, đối tác

nước ngoài. Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm chủ động phổ biến, cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, các cơ chế, chính sách mới trên các phương tiện thông tin để mọi người biết và nắm được. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch, bảo đảm tuyệt đối an toàn các hoạt động, mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông vững chắc. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Năm 2018 là năm thứ hai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Chỉ thị số 29/CTT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2018 và tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017, ước cả năm 2017 để thực hiện xây dựng dự toán thu NSNN - chi ngân sách địa phương năm 2018 đảm bảo các nội dung, yêu cầu, trong đó lưu ý:

3.1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 16/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

Thực hiện xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 trên cơ sở các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý thu ngân sách; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2017 và cả 2 năm 2016 - 2017; trên cơ sở tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện chi tiết theo từng lĩnh vực, từng khoản thu, từng huyện, thành phố đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu thu cân đối ngân sách nhà nước và chỉ tiêu phấn đấu được giao năm 2017. Dự toán thu NSNN năm 2018 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) tăng tối thiểu 15% so với số ước thực hiện năm 2017.

3.2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018

Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, định mức phân bổ chi thường xuyên của Bộ Tài chính, Kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và các chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành theo thẩm quyền để xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 chi tiết theo từng lĩnh vực, đảm bảo cơ cấu hợp lý theo hướng triệt để tiết kiệm, giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền, giảm dần mức hỗ trợ từ NSNN đối với đơn vị sự nghiệp công lập... nhằm giảm chi thường xuyên, để tăng chi đầu tư.

3.3. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, hướng dẫn của Bộ Tài chính để tổ chức thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 2018 - 2020 của tỉnh trên cơ sở khả năng thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ trong thời gian 03 năm kế hoạch, đảm bảo đầy đủ căn cứ, yêu cầu, nội dung, đồng thời đúng quy trình và thời gian lập kế hoạch.

4. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2018

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

III. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tiến độ xây dựng kế hoạch

1.1. Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng 8 năm 2017.

1.2. Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của các ngành, huyện, thành phố, các đơn vị trong tỉnh

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các doanh nghiệp, đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2017, ước thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2017; lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 8 năm 2017, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Thống kê và cơ quan quản lý ngành để tổng hợp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 8 năm 2017 để xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền.

2. Phân công thực hiện

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Khung hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính chủ động hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các đơn vị xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

- Đôn đốc, kiểm tra, thẩm định tài liệu của các đơn vị; tiến hành tổng hợp, xây dựng các mục tiêu chủ yếu, chỉ tiêu cụ thể, bao gồm tổng hợp toàn tỉnh và phương án phân bổ cho các đơn vị (thuộc danh mục Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch và chủ động làm việc, thảo luận với các huyện, thành phố, các ngành, đơn vị, doanh nghiệp; tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 (kèm theo tài liệu giải trình, thuyết minh).

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ tài liệu để Ủy ban nhân dân tỉnh giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 cho các ngành, huyện, thành phố, các đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm tiến độ theo quy định Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Cục Thống kê tỉnh căn cứ số liệu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2017 của tỉnh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) công bố, đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế của tỉnh ước thực hiện cả năm 2017 và dự báo triển vọng phát triển kinh tế - xã hội để xác định chỉ tiêu GRDP năm 2018 cho phù hợp.

2.3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản này và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và căn cứ vào tiềm năng, điều kiện phát triển, năng lực sản xuất, kinh doanh để triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 thuộc ngành, địa phương, đơn vị mình.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cấp, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức tốt Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận: *2*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh;
- HĐND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên Khối NCTH;
- Lưu: VT, TH. (Hth.150)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Huấn
Phạm Minh Huấn